**KHỐI 6 – TUẦN 1**

**MÔN TOÁN - HƯỚNG DẪN HỌC SINH CHUẨN BỊ TẬP VÀ CÁCH HỌC**

- Học sinh chuẩn bị bốn quyển tập: quyển 1 ghi lý thuyết số học, quyển 2 ghi bài tập số học, quyển 3 ghi lý thuyết hình học, quyển 4 ghi bài tập hình học.

- Học sinh đọc sách giáo khoa mục I rồi làm theo yêu cầu hướng dẫn sách giáo khoa.

- Ghi nội dung bài học thầy đã gửi vào tập lý thuyết, rồi học bài

- Làm các bài tập thầy đã dặn vào tập bài tập

A. PHẦN HÌNH HỌC

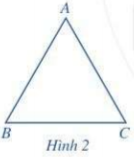
CHƯƠNG III: HÌNH HỌC TRỰC QUAN

BÀI 1: TAM GIÁC ĐỀU. HÌNH VUÔNG. LỤC GIÁC ĐỀU

**I. Tam giác đều**

**1. Nhận biết tam giác đều**

***\*Nhận xét:* Tam giác đều ABC ở Hình 2 có:**

****

**- Ba cạnh bằng nhau AB = BC = CA.**

**- Ba góc ở các đỉnh A, B, C bằng nhau.**

**2. Vẽ tam giác đều**

\* Ví dụ: Dùng thước và compa vẽ tam giác đều ABC có độ dài cạnh bằng 3cm

\* Cách vẽ:

B1: Dùng thước vẽ đoạn thẳng EG = 3cm.

B2: Lấy E làm tâm, dùng compa vẽ một phần đường tròn có bán kính EG.

B3: Lấy G làm tâm, dùng compa vẽ một phần đường tròn có bán kính GE; gọi H là giao điểm của hai phần đường tròn vừa vẽ.

B4: Dùng thước vẽ các đoạn thẳng EH và GH.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

------------------------------------------------------------------------------------------------

B. PHẦN SỐ HỌC

**CHƯƠNG I: SỐ TỰ NHIÊN**

# BÀI 1: TẬP HỢP

**1. Một số ví dụ về tập hợp**

VD:

+ Tập hợp các học sinh của tổ 1 lớp 6A.

+ Tập hợp các dụng cụ học tập trên bàn

**2. Kí hiệu và cách viết một tập hợp.**

Người ta thường dùng các chữ cái in hoa để đặt tên cho một tập hợp A.

VD: Tập hợp A gồm các số tự nhiên nhỏ hơn 5. Ta viết: A = { 0; 1; 2; 3; 4}

Các số 0;1; 2; 3; 4 được gọi là các phần tử của tập hợp A.

\* Lưu ý:

- Các phần tử của một tập hợp được viết trong hai dấu ngoặc nhọn {}, cách nhau bởi “;” nếu là số, cách nhau bởi dấu “,” nếu là chữ.

- Mỗi phần tử được liệt kê một lần, thứ tự liệt kê tùy ý.

**3. Phần tử thuộc tập hợp**

Tập hợp B = { 2; 3; 5; 7}

+ Số 2 là phần tử của tập hợp B. => Ta viết 2 B.

+ Số 4 không là phần tử của tập hợp B => Ta viết 4 B.

**4. Cách cho một tập hợp**

\* **Có hai cách cho một tập hợp:**

**+Cách 1: Liệt kê các phần tử của tập hợp.**

**+ Cách 2: Chỉ ra tính chất đặt trưng cho các phần tử của tập hợp.**

**\*Ví dụ:** Các phần tử của tập hợp A là các số tự nhiên chẵn nhỏ hơn 10. Ta có thể viết:

**+Cách 1:**  A = { 0; 2; 4; 6; 8}

**+Cách 2:** A = { x| x là số tự nhiên chẵn, x < 10}.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

- Làm bài tập 1, 2, 3,4 trang 8 . Tự đọc tìm hiểu mục “ CÓ THỂ EM CHƯA BIẾT”.

- Chuẩn bị bài mới “ **Tập hợp các số tự nhiên**”

------------------------------------------------------------------------------------------

# BÀI 2: TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN ( 3 TIẾT)

**I. TẬP HỢP CÁC SỐ TỰ NHIÊN**

**1. Tập hợp và \***

- Các số 0, 1, 2, 3, 4,... là các số tự nhiên.

- Tập hợp các số tự nhiên được kí hiệu là **,** tức là  **= { 0; 1; 2; 3; 4; ...}**

- Tập hợp các số tự nhiên khác 0 được kí hiệu là **\***, tức **N\* = { 1; 2; 3; 4; ...}.**

**2. Cách đọc và viết số tự nhiên**

a) Đọc số 12 123 452: Mười hai triệu một trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm năm mươi hai.

b) Viết số Ba mươi tư nghìn sáu trăm năm mươi: 34 650.

**\* Lưu ý:**

**Khi viết các số tự nhiên có bốn chữ số trở lên, người ta thường viết tách riêng từng nhóm ba chữ số kể từ phải sang trái cho dễ đọc.**

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

- Làm bài tập 1, 2, 3 trang 12

- Chuẩn bị bài mới “ **Tập hợp các số tự nhiên**”

**KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

## BÀI 1: GIỚI THIỆU VỀ KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1. **Khoa học tự nhiên là gì?**

*Khoa học tự nhiên* là ngành khoa học nghiên cứu về các sự việc, hiện tượng, quy luật tự nhiên, những ảnh hưởng của chúng đến cuộc sống con người và môi trường

1. **Vai trò của KHTN**

+ Hoạt động nghiên cứu khoa học

+ Năng cao nhận thức của con người về thế giới tự nhiên

+ Ứng dụng công nghệ vào cuộ sống, sản xuất, kinh doanh

+ Chăm sóc sức khỏe con người

+ Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

## BÀI 2: CÁC LĨNH VỰC CHỦ YẾU CỦA KHOA HỌC TỰ NHIÊN

1. **Các lĩnh vực của KHTN**

Khoa học tự nhiên bao gồm một số lĩnh vực chính như:

**Vật lí học** nghiên cứu về vật chất, quy luật vận động, lực, năng lượng và sự biến đổi.

**Hoá học** nghiên cứu về chất và sự biến đổi của chúng.

**Sinh học** hay sinh vật học nghiên cứu về các vật sống, mối quan hệ giữa chúng với nhau và với môi trường.

**Khoa học Trái Đất** nghiên cứu về Trái Đất và bẩu khí quyển của nó.

**Thiên văn học** nghiên cứu về quy luật vận động và biến đổi của các vật thể trên bẩu trời.

1. **Phân biệt vật sống và vật không sống**

Vật sống là vật có các biểu hiện sống như:

- Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng

- Sinh trưởng, phát triển

- vận động

- cảm ứng

- sinh sản

## BÀI 3: QUY ĐỊNH AN TOÀN CHO PHÒNG THỰC HÀNH. GIỚI THIỆU MỘT SỐ DỤNG CỤ ĐO- SỬ DỤNG KÍNH LÚP VÀ KÍNH HIỂN VI QUANG HỌC

**5. Phòng thực hành**

**-** Phòng thực hành là nơi chứa các thiết bị, dụng cụ, mẫu vật, hóa chất... để giáo viên và học sinh có thể thực hiện các thí nghiệm, các bài thực hành.

**6. Một số dụng cụ đo**

- Kích thước, thể tích, khối lượng, nhiệt độ … là các đại lượng vật lí của một vật thể

- Dụng cụ dùng để đo các đại lượng gọi là dụng cụ đo: Cân, thước, đồng hồ, nhiệt kế

- Khi chọn dụng cụ đo cần chọn dụng cụ có giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất phù hợp với vật cần đo, đồng thời tuân thủ các quy tắc đo của dụng cụ đó

+ Giới hạn đo (GHĐ): Là giá trị lớn nhất ghi trên vạch chia của dụng cụ đo

+ Độ chia nhỏ nhất (ĐCNN): Là hiệu giá trị đo của 2 vạch chia liên tiếp trên dụng cụ đo.

**CÔNG NGHỆ 6**

**Bài 1: NHÀ Ở ĐỐI VỚI CON NGƯỜI ( TIẾT 1)**

**I. Vai trò của nhà ở:**

- Khi xảy ra các hiện tượng thiên nhiên (mưa bão, nắng nóng, tuyết rơi…) thì nhà ở là nơi trú ẩn an toàn, giúp con người tránh khỏi những ảnh hưởng xấu từ các hiện tượng đó như ướt, sét đánh, nóng bức, rét…

- Nhà ở là nơi diễn ra các hoạt động thiết yếu như: ăn uống, ngủ nghỉ, vui chơi, học tập, làm việc, vệ sinh…

- Các hoạt động thường ngày của các thành viên diễn ra chủ yếu ở phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp.

**II. Đặc điểm chung của nhà ở:**

**1. Cấu tạo**

- Nhà ở gồm 3 phần:

+ Phần móng nhà

+ Phần mái nhà

+ Phần thân nhà (tường nhà, cột nhà, sàn nhà, dầm nhà).

**2. Các khu vực chính trong nhà ở**

+ Nơi tiếp khách

+ Nơi sinh hoạt chung

+ Nơi học tập

+ Nơi nghỉ ngơi

+ Nơi nấu ăn

+ Nơi tắm giặt, vệ sinh...

**III.** **Một số kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam:**

Ở nước ta có nhiều kiểu kiến trúc nhà ở khác nhau, tuỳ theo điều kiện tự nhiên và tập quán của từng địa phương. Có thể kế đến một só kiến trúc nhà ở phố biển theo từng khu vực như:

- Nông thôn: thường có kiểu nhà ba gian truyền thống: hiện nay phô biến kiểu nhà riêng lẻ, một hay nhiều tầng, mái ngói hoặc bê tông, xung quanh nhà thường có sân, vườn.

- Thành thị: có kiểu nhà liên kế, nhà chung cư, nhà biệt thự....

- Các khu vực khác: nhà sàn ở vùng núi, nhà nỗi ở vùng sông nước....

**NGỮ VĂN**

# **Bài mở đầu**

# **HÒA NHẬP VÀO MÔI TRƯỜNG MỚI**

* **Đọc hướng dẫn sử dụng sách ở trang 4, 5, 6.**
* **Trước khi vào tiết học phải đọc trước (chuẩn bị) bài mới.**
* **Ghi chép cẩn thận và học thuộc bài, làm bài tập cô giao làm ở nhà.**
* **Có gì không rõ, không hiểu phải hỏi cô ( hỏi ngay hoặc nhắn tin....)**

**TIẾT 1: NÓI VÀ NGHE**

**CHIA SẺ CẢM NGHĨ VỀ MÔI TRƯỜNG TRƯỜNG THCS**

Hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi gợi ý** | **Ý kiến của em** |
| Em có cảm xúc gì khi bước vào trường Trung học cơ sở? |  |
| Điếu gì là thuận lợi với em trong mói trường mới? |  |
| Điều gì là thử thách với em trong môi trường mới? |  |

**ĐỌC VĂN BẢN: KHÁM PHÁ MỘT CHẶNG HÀNH TRÌNH**

**1. Nội dung học**

- Cuốn sách Ngữ văn 6 gồm mười chủ điểm chia làm ba mạch kết nối chính:

* Kết nối em với thiên nhiên: Trò chuyện cùng thiên nhiên, Mẹ Thiên nhiên, Vẻ đẹp quê hương.
* Kết nối em với cộng đồng: Lắng nghe lịch sử nước mình, Miền cổ tích, Gia đình thương yêu, Những góc nhìn cuộc sống.
* Kết nối em với chính mình: Những trải nghiệm trong đời, Nuôi dưỡng tâm hồn, Điểm tựa tinh thần.

**2. Phương pháp học tập**

- Sử dụng sổ tay ngữ văn

- Sưu tầm video clip, tranh ảnh, bài hát về bài học…

Tạo nhóm thảo luận môn học

- Làm thẻ thông tin

- Thực hiện các sản phẩm sáng tạo

- CLB đọc sách

**--------------------------------**

**TIẾT 2: VIẾT**

**LẬP KẾ HOẠCH CÂU LẠC BỘ ĐỌC SÁCH**

* 1. **Tìm hiểu về hình thức câu lạc bộ đọc sách**

Là một khái niệm định nghĩa một nhóm các cá nhân tự nguyện tham gia vào một thỏa thuận hợp pháp vì lợi ích và mục tiêu chung, dựa trên những người có cùng sở thích thuộc các lĩnh vực khác nhau trong xã hội.

* 1. **Cách viết kế hoạch hoạt động CLB đọc sách**
* Hướng dẫn:

+ Thứ nhất, bài tập trong bốn mẫu phiếu này chính là những hoạt động thường làm khi chúng ta đọc một VB.

+ Thứ hai, khi tiến hành tổ chức câu lạc bộ đọc sách, các vai này sẽ thay đổi luân phiên.

* **Chuẩn bị: Lắng nghe lịch sử nước mình: Văn bản 1: Thánh Gióng.**

# **Bài 1. LẮNG NGHE LỊCH SỬ NƯỚC MÌNH**

**TIẾT 3: VĂN BẢN 1: THÁNH GIÓNG**

**I. Tìm hiểu chung**

**1. Thể loại:**truyền thuyết thời đại Hùng Vương thời kì giữ nước.

**2. Đọc- kể tóm tắt**

- Nhân vật chính: Gióng.

- Ngôi kể: ngôi thứ ba

- PTBĐ: tự sự

**3. Bố cục:** 4 phần

- P1: từ đầu… *nằm đấy* : Sự ra đời kỳ lạ của Gióng

- P2: Tiếp… *cứu nước*: Sự trưởng thành của Gióng

- P3: Tiếp… *lên trời*: Gióng đánh tan giặc và bay về trời

- P4: Còn lại: Những vết tích còn lại của Gióng.

**II. Tìm hiểu chi tiết**

**1.** **Sự ra đời của Gióng**

- Thời gian, địa điểm: vua Hùng thứ 6, tại làng Gióng.

- Vợ chồng ông lão phúc đức, hiếm muộn

- Bà mẹ ướm vào vết chân lạ

⭢ thụ thai

- Mang thai 12 tháng mới sinh

- Gióng lên ba: không biết nói, cười, không biết đi.

🡪 *Sự ra đời kì lạ, báo hiệu một con người phi thường*

**2. Sự trưởng thành của Gióng**

- Hoàn cảnh: Giặc Ân xâm lược.

- Gióng cất tiếng nói muốn đi đánh giặc cứu nước.

🡪 Tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

- Sau khi gặp sứ giả, Gióng lớn nhanh như thổi 🡪 sự trưởng thành để đáp ứng nhiệm vụ cao cả.

- Bà con góp gạo nuôi chú bé.

🡪 thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân. Gióng là người anh hùng của nhân dân, được dân nuôi lớn, mang theo sức mạnh của toàn dân.

**3. Gióng đáng giặc và bay về trời**

- Tư thế, hành động:

+ phi thẳng đến nơi có giặc

+ Đón đầu, giết hết lớp này đến lớp khác

🡪 Sự oai phong, lẫm liệt, sức mạnh không thể địch nổi của tráng sĩ

- Khi roi sắt gẫy, tráng sĩ nhổi bụi tre quật vào giặc

- Giặc tan, Gióng cưỡi ngựa bay về trời.

**4. Những dấu tích còn lại**

- Đền thờ Phù Đổng Thiên Vương

- Bụi tre đằng ngà

- Ao hồ liên tiếp

- Làng Cháy

🡪 Thể hiện sự trân trọng, biết ơn, niềm tự hào và ước muốn về một người anh hùng cứu nước giúp dân.

**III. Tổng kết**

**1. Nội dung – Ý nghĩa:**

\* *Nội dung*: Truyện kể về công lao đánh đuổi giặc ngoại xâm của người anh hùng Thánh Gióng, qua đó thể hiện ý thức tự cường của dân tộc ta.

\* *Ý nghĩa*: Truyện ca ngợi người anh hùng đánh giặc tiêu biểu cho sự trỗi dậy của truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, anh dũng kiên cường của dân tộc ta.

**2. Nghệ thuật**

- Chi tiết tưởng tượng kì ảo

- Khéo kết hợp huyền thoại và thực tế (cốt lõi sự thực lịch sử với những yếu tố hoang đường).

*Hãy hoàn thành bảng thông tin sau còn thiếu:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Giai đoạn*** | ***Chi tiết kì ảo*** | ***Ý nghĩa*** |
| *Sự sinh ra và lớn lên* | *- ........................................*  *- ........................................*  *- ........................................* |  |
| *Ra trận và chiến thắng* | *- ........................................*  *- ........................................*  *- ..........................................* |  |
| *Bay về trời* | *- ..........................................*  *- ..........................................*  *- ..........................................* |  |

**LỊCH SỬ 6**

**BÀI 1: LỊCH SỬ LÀ GÌ?**

1. **Lịch sử và môn Lịch sử.**

- Lịch sử là những gì đã qua, đã xảy ra trong quá khứ, bao gồm mọi hoạt động và kinh nghiệm của con người từ khi xuất hiện đến nay.

- Lịch sử là môn học tìm hiểu về lịch sử, xã hội loài người trong quá khứ .

-Ví dụ: sự kiện 2/9/1945, Quang Trung đại phá quân Thanh (1789)…

**II. Vì sao phải học lịch sử ? (Học sinh tự học)**

**III. Khám phá quá khứ từ các nguồn sử liệu.**

-Tư liệu lịch sử: là những dấu tích của người xưa được lưu lại

-Tư liệu gốc: là loại tư liệu ghi lại trực tiếp các sự kiện đã xảy ra trong quá khứ.

-Tư liệu truyền miệng: gồm truyền thuyết, dân ca, thần thoại… được truyền qua nhiều đời.

-Tư liệu chữ viết: bao gồm các bản chép tay hay in trên giấy, viết trên mai rùa hay vỏ cây…khắc hoạ tương đối đầy đủ về mọi mặt của sự kiện lịch sử đã xảy ra.

-Tư liệu hiện vật: là những dấu tích của người xưa còn giữ được trong lòng đất như công trình kiến trúc, đồ gốm, tác phẩm nghệ thuật…

**Bài tập về nhà**

**Học sinh chọn một trong 3 câu sau để làm bài tập về nhà (có lấy điểm)**

1. Em biết những di tích lịch sử nào ở địa phương em đang sống? Hãy viết một đoạn văn kể về sự kiện lịch sử liên quan đến một trong những di tích đó?

2. Hãy viết một đoạn văn ngắn về lịch sử ngôi trường em đang học (trường được thành lập khi nào? Nó thay đổi như thế nào theo thời gian?...)

3. Có ý kiến cho rằng, lịch sử là những gì đã qua, không thay đổi nên không cần phải học lịch sử. Em có đồng ý với ý kiến đó không, tại sao ?

**ĐỊA LÍ 6**

**BÀI MỞ ĐẦU: TẠI SAO CẦN HỌC ĐỊA LÍ?**

**I/ SỰ LÍ THÚ CỦA VIỆC HỌC MÔN ĐỊA LÍ: ( HS tự học)**

**II/ VAI TRÒ CỦA ĐỊA LÍ TRONG CUỘC SỐNG:**

 + Kiến thức Địa lí giúp lí giải các hiện tượng trong cuộc sống: hiện tượng nhật thực, nguyệt thực, mùa, mưa đá, mưa phùn, chênh lệch giờ giữa các nơi, năm nhuận, biến đổi khí hậu,...

+ Kiến thức Địa lí hướng dẫn cách giải quyết các vấn đề trong cuộc sống: làm gì khi xảy ra động đất, núi lửa, lũ lụt, biến đổi khí hậu, sóng thần, ô nhiễm môi trường,...

+ Trách nhiệm với môi trường sống, yêu thiên nhiên, bảo vệ môi trường tự nhiên,...

**III/ TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC NẮM CÁC KHÁI NIỆM VÀ KĨ NĂNG ĐỊA LÍ:**

-Khái niệm cơ bản của địa lí như Trái Đất, các thành phần tự nhiên của Trái Đất và các kĩ năng cơ bản của bộ môn như quan sát lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, bảng số liệu …

- Ý nghĩa: Giúp các em học tốt môn học, thông qua đó có khả năng giải thích và ứng xử phù hợp khi bắt gặp các hiện tượng thiên nhiên diễn ra trong cuộc sống hàng ngày.

**BÀI TẬP**

\***HS sưu tầm những câu ca dao và tục ngữ về hiện tượng tự nhiên nước ta.**

**TIN HỌC**

**BÀI 1: THÔNG TIN VÀ DỮ LIỆU**

1. **Thông tin và dữ liệu:**

* Thông tin là những gì đem lại hiểu biết cho cho con người về thế giới xung quanh và về chính bản thân mình.
* Thông tin được ghi lên vật mang thông tin trở thành dữ liệu.

Dữ liệu được thể hiện dưới dạng những con số, văn bản, hình ảnh và âm thanh.

* Vật mang thông tin là phương tiện được dùng để lưu trữ và truyền tải thông tin

Ví dụ: giấy viết, đĩa CD, thẻ nhớ, ….

1. **Tầm quan trọng của thông tin:**

* Thông tin đem lại hiểu biết cho cho con người. Mọi hoạt động của con người đều cần đến thông tin.
* Thông tin đúng giúp con người đưa ra được những lựa chọn tốt, giúp cho hoạt động của con người đạt hiệu quả.

**BÀI TẬP VỀ NHÀ**

Câu 1: Em hãy nêu ví dụ cho thấy thông tin giúp em:

1. Có những lựa chọn trang phục phù hợp hơn.
2. Đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông.

Câu 2: Em hãy nêu ví dụ về vật mang tin giúp ích cho việc học tập của em?